TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/DS-ST
Ngày 15 - 8 - 2018
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thuỳ Vân.

Ông Phạm Xuân Hào.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Mùi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa***: Ông Trịnh Đình Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2018/TLST - DS ngày 23 tháng 3 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST - DS ngày 29 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V;

Trụ sở chính: 89, đường L H, phường L H, quận Đ Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D– Chủ tịch Hội đông quản trị

Đại diện uỷ quyền của ông D: Ông Đỗ Thành T– Phó giám đốc Khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ phía nam kiêm Phó tổng Giám đốc VPBank AMC (văn bản uỷ quyền ngày 01/9/2017).

Đại diện theo uỷ quyền của ông Trung: Ông Hà Văn H– chuyên viên phòng xử lý nợ - VPBank AMC; địa chỉ: Tầng 2, số 296 P X L, Phường 7, quận P N, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản uỷ quyền ngày 02/5/2018). Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Mai Văn D, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp B H, xã A B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trịnh Thị Thu H, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp B H, xã A B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Hà Văn H trình bày: Ngày 15/6/2015, Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V (sau đây gọi là Ngân hàng) và ông Mai Văn D ký hợp đồng vay vốn. Theo hợp đồng, ông Mai Văn D vay ngân hàng số tiền 80.000.000 đồng, thời hạn thanh toán là 48 tháng, lãi suất 27%/năm, mục đích vay tiêu dùng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông D đã vi phạm hợp nghĩa vụ thánh toán, Ngân hàng cũng đã tạo điều kiện cho ông D thanh toán nhưng ông không thực hiện. Từ ngày vay đến nay ông D đã trả được nợ gốc và lãi là 5.560.947đồng sau đó không trả nữa. Nay, Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V khởi kiện ông Mai Văn D, yêu cầu ông D trả nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 15/8/2018 là 175.185.393 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 78.114.127 đồng; Nợ lãi: 97.071.266 đồng.

- Bị đơn ông Mai Văn D đã được Toà án triệu tập lệ và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Ông D không đến Toà án, không cung cấp chứng cứ cho Toà án cũng như không nêu ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị Thu H trình bày: Từ năm 2012, ông D đi làm công ty thì không hỗ trợ bà về kinh tế, không đưa tiền cho bà để nuôi con. Việc ông D vay tiền Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V khi nào, để làm gì bà không biết, bà không sử dụng tiền ông D vay. Năm 2017, bà và ông D đã ly hôn, hiện bà không còn liên lạc với ông D. Với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng bà cho rằng đây là nợ riêng của ông D, ông D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V theo hợp đồng đã ký kết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa có ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và của đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hợp đồng vay giữa các bên có đủ căn cứ đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do chính đáng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã A B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo yêu cầu giải quyết nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nội dung vụ án: Nguyên đơn và bị đơn ký kết hợp đồng vay tài sản theo hình thức vay tín chấp. Theo đó, bị đơn vay của nguyên đơn số tiền 80.000.000 đồng, lãi suất 27%/năm, thời hạn vay là 48 tháng (được giải ngân ngày 16/6/2015), mục đích vay tiêu dùng, phương thức trả nợ vay hàng tháng trả nợ gốc và lãi trừ dần. Bị đơn đã trả được 02 tháng tiền nợ gốc và lãi là 5.560.947 đồng, sau đó không trả nữa. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V khởi kiện bị đơn, yêu cầu thanh toán tiền nợ theo hợp đồng vay và trả lãi tính đến ngày 15/8/2018 là 175.185.393 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 78.114.127 đồng; Nợ lãi: 97.071.266 đồng. Yêu cầu bị đơn tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng vay nếu chưa thanh toán xong.

Xét thấy, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn không đến, không cung cấp chứng cứ, không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên HĐXX không xem xét được ý kiến của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cho rằng đây là nợ riêng của bị đơn vì bà không biết và không ký tên trong hợp đồng tín dụng nên không có nghĩa vụ trả. Vì vậy, HĐXX xem xét các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Theo hợp đồng tín dụng ngày 15/6/2015 và các tài liệu khác thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) đã trả gốc và lãi được hai tháng là 5.560.947 đồng, còn lại chưa trả nợ gốc là 78.114.127 đồng, nợ lãi tính đến ngày 15/8/2018 là 97.071.266 đồng, hợp đồng tín dụng giữa các bên có chữ ký của bị đơn nên sự việc vay tiền giữa các đương sự là có thật. Do đó, có cơ sở xác định tính đến ngày 15/8/2018 bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền gốc và lãi của hợp đồng tín dụng nêu trên là 175.185.393 đồng.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 471, 473, 474 và 478 của Bộ luật dân sự năm 2005. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ gốc 78.114.127 đồng, nợ lãi tính đến ngày 15/8/2015 là 97.071.266 đồng, tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là 175.185.393 đồng. Từ ngày 16/8/2018 cho đến khi trả dứt nợ bị đơn vẫn phải chịu lãi tiếp tục phát sinh theo hợp đồng tín dụng ngày 15/6/2015 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V và ông Mai Văn D.

[4] Xét ý kiến của Viện Kiểm sát chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Các Điều 471, 473, 474 và 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;
- Điều 26 Nghị quyết 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bị đơn ông Mai Văn D phải thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V số tiền 175.185.393 đồng (một trăm bảy mươi lăm triệu một trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm chín mươi ba đồng), trong đó:

Nợ gốc là: 78.114.127 đồng (bảy mươi tám triệu một trăm mười bốn nghìn một trăm hai mươi bảy đồng);

Nợ lãi: 97.071.266 đồng (chín mươi bảy triệu không trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm sáu mươi sáu đồng).

Tiếp tục tính lãi suất phát sinh kể từ ngày 16/8/2018 theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng ngày 15/6/2015 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V và ông Mai Văn D.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn ông Mai Văn D phải nộp 8.759.270đ (tám triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn hai trăm bảy mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V số tiền 3.905.000đ (ba triệu chín trăm lẻ năm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AB/2016/0007249 ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hiên